

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 63/2009/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban
Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất Thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003; Nghị quyết số 15/2008/QH12 ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; số 99/2003/NĐ-CP, ngày 28 tháng 8 năm 2003 ban hành Quy chế khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tại Tờ trình số 96/TTr-BQL ngày 18 tháng 02 năm 2009 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 471/TTr-SNV-QLSBN ngày 16 tháng 4 năm 2009 về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất (sau đây gọi chung là khu công nghiệp) và khu công nghệ cao trên địa bàn thành

phố Hà Nội; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND thành phố; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực có liên quan; Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn.

Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có trụ sở và tài khoản riêng, có con dấu hình Quốc huy.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng đề trình các Bộ, ngành và UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND thành phố trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trình UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trình UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trình UBND thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

đ) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách và pháp luật có liên quan;

2. Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và UBND thành phố các nhiệm vụ:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao; cấp Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài lần đầu đầu tư vào khu công nghiệp, khu công nghệ cao sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Công Thương;

d) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu công nghệ cao nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C hoặc cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao cho tổ chức có liên quan.

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; cấp sổ lao động cho người lao động Việt Nam làm việc trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy an toàn vệ sinh, nội quy an toàn lao động, hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động, kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp; nhận báo cáo về tình hình ký kết, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động của doanh nghiệp;

e) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

g) Xác nhận hợp đồng, văn bản về bất động sản, hợp đồng thế chấp tài sản của doanh nghiệp để vay vốn ngân hàng và những xác nhận khác khi doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao đề nghị theo quy định của pháp luật cho tổ chức có liên quan;

h) Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

i) Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh – trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao; quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền và đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực không thuộc thẩm quyền;

k) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan và UBND thành phố giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

l) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

m) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu công nghệ cao thuộc thẩm quyền quản lý;

n) Báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và UBND thành phố về tình hình xây dựng và phát triển khu công nghiệp; thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; triển khai và hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; thu hút và sử dụng lao động; thực hiện các quy định của pháp luật lao động và giải quyết tranh chấp lao động và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái trong khu công nghiệp;

o) Báo cáo định kỳ, đột xuất với Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tình hình xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao.

p) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

q) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

r) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND thành phố về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý; giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

s) Quyết định các dự án đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành đối với các hạng mục đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; thẩm định phê duyệt các dự án nhóm B và C không sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

t) Nghiên cứu đề xuất, tổ chức xây dựng và khai thác các công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

u) Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

v) Thực hiện việc quản lý đất đai trong khu công nghệ cao theo hướng dẫn, phân cấp và ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền, của UBND thành phố và theo quy định hiện hành của pháp luật;

x) Tổ chức một số dịch vụ và quản lý các dịch vụ trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao;

y) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản Lý:

Lãnh đạo Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 04 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban là người đứng đầu Ban, điều hành và chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

Phó Trưởng ban là người giúp việc Trưởng ban phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

Việc bổ nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch UBND thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thành phố quy định.

Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Đầu tư;
- d) Phòng Xuất nhập khẩu;
- đ) Phòng Quy hoạch – Xây dựng;
- e) Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- g) Phòng Lao động;
- h) Phòng Doanh nghiệp;
- i) Phòng Công nghệ cao;
- k) Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- a) Trung tâm Giới thiệu việc làm;
- b) Ban Quản lý các dự án xây dựng hạ tầng khu công nghiệp;
- c) Trung tâm Thông tin và xúc tiến đầu tư;
- d) Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ Doanh nghiệp.

4. Biên chế:

Biên chế của Ban Quản lý bao gồm biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp. Biên chế hành chính của Ban Quản lý do UBND thành phố phân bổ hàng năm trong tổng số biên chế hành chính của thành phố được Trung ương giao. Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý do UBND thành phố phân bổ hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban theo định mức quy định.

Trưởng ban Ban Quản lý căn cứ vào số lượng biên chế được giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây của UBND tỉnh Hà Tây và UBND thành phố Hà Nội (cũ) ban hành trái với Quyết định này.

Trưởng ban Ban Quản lý căn cứ Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, xây dựng Quy chế làm việc của Ban và quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị trực thuộc Ban.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 5;
- Báo Hà Nội mới;
- CVP, PVP; Công báo và Website;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: Văn thư, Chung NC1 (2b)

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Thế Thảo